TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106 /2018/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2018/TLST – HN&GĐ, ngày 20 tháng 04 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Xóm Trà Thị, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Xóm Trà Thị, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Trọng L, đều ĐKHKTT: xóm Trà Thị, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Trọng L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Trọng L xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, cháu: Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/5/2014, chị N, anh L thống nhất thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cho anh Nguyễn Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, cháu: Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/5/2014, cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N (do anh L không yêu cầu). Chị N được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3.Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Trọng L xác định không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Trọng L xác định không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5.Về án phí: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Trọng L thỏa thuận chị N nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0008561 ngày 20/4/2018. Hoàn trả chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Đông Cao, TX Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà